

TỪ “CHÍNH PHỦ PHỤC VỤ” TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN “CHÍNH PHỦ KIẾN TẠO” HIỆN NAY

ĐỖ VĂN THẮNG*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta di sản vô giá về lĩnh vực chính trị, nhà nước, tổ chức bộ máy, phương thức quản lý xã hội, quản trị quốc gia..., trong đó, Người đặc biệt coi trọng vấn đề nguồn gốc, bản chất của quyền lực nhà nước; chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ; thái độ, trách nhiệm của người cán bộ cách mạng. Kế tục những di sản quý báu của Người, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã xây dựng và đạt được những thành tựu quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của Chính phủ; chức trách, nhiệm vụ của người cán bộ cách mạng sẽ cho chúng ta cái nhìn toàn diện hơn về tiến trình cải cách thể chế nói chung, nhất là xây dựng mô hình Chính phủ kiến tạo, Chính phủ liêm chính... trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

President Ho Chi Minh left valuable heritage in the areas of politics, state administration, public governance, social governance, organization and apparatus, etc. Ho Chi Minh emphasized the origin and nature of the state power, functions and tasks of the government, responsibility and attitude of a revolutionary cadre. Continuing his valuable legacy, the Party, the State, and the people have been making efforts in building a socialist rule of law, a state of people, by people, for people. Understandings of Ho Chi Minh's thought on the government's role and revolutionary cadres' tasks and obligations provide insights of the institutional reform, the building of an enabling, integrity government in the era of globalization and international integration.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Chính phủ phục vụ”

Tư tưởng về “Chính phủ phục vụ” đã được Hồ Chí Minh thể hiện không chỉ trong các bài viết, bài phát biểu của Người về nguồn gốc, bản chất, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung mà còn trong toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng vẻ vang của mình với tư cách là người sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng

hòa, Người đứng đầu Chính phủ, trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật của nước Việt Nam mới, phấn đấu để Nhà nước ta thực sự trở thành Nhà nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) của nhân dân, do nhân dân cử ra, vì nhân dân phục vụ.

* ThS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Theo quan điểm của Người, sau khi lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến tay sai, cần lập nên chính quyền của nhân dân. Trải qua quá trình nghiên cứu, tìm hiểu toàn diện, sâu sắc những kinh nghiệm về xây dựng nhà nước trên thế giới, Người đã chủ trương và tiến hành xây dựng một Nhà nước dân chủ “kiểu mới”, thể hiện quan niệm hoàn chỉnh về nguyên tắc quản lý xã hội theo pháp luật trong một nhà nước dân chủ theo tinh thần pháp quyền, thượng tôn pháp luật. Nhà nước kiểu mới là Nhà nước dân chủ, của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nhà nước mà nhân dân lao động thực sự được làm chủ - nhân dân là chủ thể “duy nhất và cao nhất” của quyền lực nhà nước, quyền lực chính trị; Chính phủ là “công cụ phục vụ” nhân dân.

Từ những năm 20 của thế kỷ XX, Người đã phê phán một cách quyết liệt bản chất của bộ máy nhà nước thực dân. Điều này thể hiện rõ trong tác phẩm *Đường Cách mệnh*. Người viết: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới hạnh phúc”¹. Quan điểm quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và phục vụ cho lợi ích của nhân dân là cốt lõi và xuyên suốt trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về nhà nước. Theo Người, dân chủ, hiểu một cách chung nhất là quyền lực chính trị thuộc về nhân dân, chính quyền là của nhân dân, do nhân dân làm chủ: “Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ”².

Hồ Chí Minh khẳng định, Nhà nước “kiểu mới” phải là nhà nước lấy nhân dân làm động lực xây dựng tổ chức và phương thức hoạt động; đồng thời, coi nhân dân là mục đích “cao nhất” để phục vụ; trong đó vị

trí, vai trò của Chính phủ là “phục vụ nhân dân”. Người nêu rõ: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”³. Điều 1 *Hiến pháp* 1946 do Người làm Trưởng ban soạn thảo đã khẳng định: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa, tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam. Không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”. Bộ máy nhà nước là do nhân dân lựa chọn, bầu ra và ủy quyền nhằm thực hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Trong thư gửi Ủy ban hành chính các bộ, huyện, làng xã ngày 17/10/1954, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chúng ta hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật”⁴.

Trong khi khẳng định vai trò chủ thể của nhân dân đối với quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước, Hồ Chí Minh cũng luôn nhấn mạnh một điều có ý nghĩa quyết định là: “Làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”⁵. Người chỉ rõ, Chính phủ phải tìm cách hình thành các thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của người dân và đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC) nhà nước phải hết lòng phục vụ nhân dân với tinh thần “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”⁶.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, một Chính phủ phục vụ nhân dân không chỉ ở chỗ do nhân dân lập ra thông qua bầu cử dân chủ, phải xin ý kiến nhân dân những công việc hệ trọng, mà còn phải chịu sự kiểm tra, giám

sát, định đoạt của nhân dân. Nhân dân có quyền phê bình, xây dựng, giúp đỡ Chính phủ. Chính phủ phải biết tôn trọng, lắng nghe và học hỏi dân, gần dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng, ý chí của dân, tìm cách khơi nguồn, bồi dưỡng và nâng cao sức dân. Mặt khác, Chính phủ được lập ra không phải để làm thay nhân dân mà để phục vụ nhân dân. Nói về mối quan hệ giữa Chính phủ và nhân dân, Người chỉ rõ: “Dân như nước, mình như cá”; “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên, Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối”⁷. Mối quan hệ giữa Chính phủ với nhân dân được thể hiện cụ thể trong mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ. Chính phủ có nghĩa vụ với nhân dân, đồng thời có những quyền theo quy định của pháp luật để thực thi công quyền mà nhân dân giao phó; ngược lại, nhân dân vừa có quyền, đồng thời có nghĩa vụ đối với Chính phủ.

Điều đáng lưu ý là Chính phủ tiến hành các hoạt động nhằm mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân thì đồng thời, đó cũng chính là nhằm tạo điều kiện để nhân dân có thể tham gia quản lý nhà nước (QLNN), quản lý xã hội. Người viết: “Chỉ có chế độ của chúng ta mới thật sự phục vụ lợi ích của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, bảo đảm mọi quyền lợi của nhân dân, mở rộng dân chủ để nhân dân thật sự tham gia quản lý nhà nước. Vì vậy, cho nên nhân dân ta đưa hết khả năng làm tròn nhiệm vụ người chủ nước nhà để xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho nước ta mạnh, dân ta giàu”⁸.

Như vậy, quan điểm về quyền làm chủ Nhà nước và xã hội của nhân dân đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập hết sức đầy đủ và sâu sắc. Để quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm và thực thi trong cuộc sống, cần xây dựng và hoàn thiện thể chế, phương thức và cơ chế thực hiện. Người chỉ rõ, phải

xây dựng nền dân chủ XHCN, trong đó nhân dân vừa là người cử ra chính quyền các cấp, vừa là người quản lý, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của bộ máy quyền lực đó. Đến nay, các quan điểm này của Người vẫn giữ nguyên giá trị và có ý nghĩa thực tiễn to lớn đối với nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân; nhất là khi chúng ta tiến hành xây dựng một chính phủ kiến tạo (CPKT), liên chính và phát triển trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

2. Vấn đề xây dựng CPKT ở nước ta hiện nay

Hiện nay, mô hình nhà nước, CPKT đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển bền vững của các quốc gia. Chính phủ sử dụng các công cụ kinh tế, chính sách ... để tổ chức thị trường sao cho khuyến khích được mọi cá nhân và tổ chức cùng phát triển kinh tế - xã hội. Một minh chứng rõ ràng cho sự thành công của mô hình này là sự phát triển “thần kỳ” của các quốc gia Đông Á, đứng đầu là hai nền kinh tế lớn ở châu Á hiện nay là Nhật Bản, Hàn Quốc và nhóm các quốc gia “mới nổi”, trong đó đặc biệt là Xinh-ga-po...

Tại Việt Nam, một số nhà lãnh đạo, quản lý và nghiên cứu cho rằng, chúng ta đang đi những bước đầu tiên trên con đường chuyển đổi từ mô hình “nhà nước, chính phủ quản lý toàn diện” sang mô hình “kiến tạo phát triển”. Xây dựng mô hình này đòi hỏi tuân thủ đầy đủ các quy luật kinh tế thị trường và các cam kết hội nhập quốc tế, coi đây là một tất yếu khách quan, một “bước nhảy vọt” trong nhận thức về mối quan hệ giữa chính trị - kinh tế; nhà nước, chính phủ - thị trường cũng như trong thực tiễn QLNN. Thuận lợi lớn nhất trong quá trình xây dựng mô hình này là ở chỗ, những đặc trưng và yêu cầu nêu trên cũng chính là nội dung, công cụ, động lực và mục tiêu của công cuộc đổi mới toàn diện, phát triển kinh tế và tích

cực hội nhập quốc tế của nước ta từ khi đổi mới đến nay. Đặc biệt, được nhấn mạnh và làm rõ hơn trong các văn kiện tại nhiều kỳ Đại hội của Đảng - đó là xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân; được thể chế hóa trong *Hiến pháp* và các luật định liên quan cũng như trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mà Việt Nam đã và đang đàm phán, ký kết, tham gia...

Những nỗ lực đột phá về cải cách thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia đã đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong cách nghĩ và cách làm trên hành trình xây dựng mô hình nhà nước, CPKT ở Việt Nam. Chúng ta đang tích cực triển khai *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2015; hoàn thiện mô hình bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tích cực thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCC, viên chức. Phân cấp mạnh hơn giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương theo hướng “việc nào do cấp nào quản lý và giải quyết sát thực tiễn hơn thì giao nhiệm vụ và thẩm quyền cho cấp đó”; khắc phục tình trạng bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ QLNN đối với ngành, lĩnh vực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tính thống nhất, thông suốt trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp.

Để thực hiện được điều này, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp đồng bộ và nhất quán, mang tính hiện đại, theo kịp trình độ phát triển luật pháp và thông lệ quốc tế. Các thủ tục hành chính cần đơn giản hóa, công khai, công bằng, thống nhất, nhanh chóng và trực tiếp. Việc phân định nhiệm vụ, quyền hạn trong hệ thống cơ quan hành chính phải gắn liền với tăng cường trách nhiệm trực tiếp và cuối cùng

của chúng. Bảo đảm mọi tài sản xã hội, mọi công việc của Chính phủ đều có người chịu trách nhiệm cá nhân cụ thể, rõ ràng; xây dựng cơ chế phòng ngừa và trấn áp tham nhũng có hiệu lực. Tăng cường trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho công tác QLNN. Hiện đại hóa các công nghệ quản lý, đi đôi với nâng cao đạo đức, lý tưởng và năng lực nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ CBCC...

Thực tiễn đang đòi hỏi “một cuộc cách mạng thực sự” trong công tác cán bộ; đổi mới cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá, phân loại CBCC phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể. Cơ chế đào tạo, tập hợp và trọng dụng nhân tài trong tương lai phải bao hàm những khía cạnh như: “tạo sự di chuyển chất xám tự do” trong thị trường lao động theo “quy luật tối ưu” của tự nhiên, thỏa mãn các điều kiện nuôi dưỡng tốt nhất cho nhân tài... Đề cao trách nhiệm cá nhân và năng lực sáng tạo, sao cho những người xứng đáng cả về tài và đức được lựa chọn vào những vị trí quan trọng nhất trong bộ máy công quyền, lấy hiệu quả công việc làm cơ sở đánh giá và lựa chọn...

Ngày 04/5/2016, trong bài phát biểu tại phiên họp Chính phủ thường kỳ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã khẳng định: “Chính phủ đẩy mạnh việc chuyển phương thức chỉ đạo điều hành từ mệnh lệnh hành chính sang Chính phủ kiến tạo và phục vụ”. Bởi, tăng trưởng xét đến cùng là công việc của người dân và doanh nghiệp, nhiệm vụ của Chính phủ và địa phương là tạo tiền đề để người dân, doanh nghiệp có thể làm ăn ổn định, phát triển và tạo ra tăng trưởng. Đây chính là bản chất của CPKT. Như vậy, có thể thấy, chuyển từ mô hình điều hành nền kinh tế bằng mệnh lệnh hành chính sang kiến tạo phát triển, đồng nghĩa với việc thay đổi sâu sắc tư duy về mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường. Thay vì can thiệp vào nền kinh tế bằng mệnh lệnh hành chính, Chính phủ sẽ tập trung vào việc xây

dụng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách cho đầu tư phát triển, bảo đảm các điều kiện cần thiết để khuyến khích các bộ phận trong nền kinh tế phát huy hết tiềm năng.

Chính phủ đã chọn năm 2016 là năm quốc gia khởi nghiệp với mục tiêu tạo điều kiện tốt nhất hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động sản xuất - kinh doanh cũng như thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn. Mang tinh thần phục vụ người dân, phục vụ doanh nghiệp vào mọi hoạt động điều hành, mô hình CPKT, liên chính và phục vụ. Theo nhiều nhà phân tích, CPKT hứa hẹn sẽ mang đến một cuộc cải cách mới trong đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, nếu tư duy của đội ngũ CBCC không đổi mới thì khó có thể thay đổi được hiện trạng nền kinh tế. Vì vậy, cải cách thể chế nói chung, thể chế kinh tế, chính trị nói riêng phải gắn với công tác cán bộ, tức là vấn đề con người. Chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ là đòi hỏi từ thực tiễn và cũng là xu hướng phát triển tất yếu. Theo đó, mọi quyền hạn, trách nhiệm của CBCC phải được thể chế hóa trên tinh thần phục vụ người dân, phục vụ doanh nghiệp và xã hội. Không phải ngẫu nhiên mà ngay từ những ngày đầu của Chính quyền “non trẻ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng cụm từ “công cụ phục vụ” khi nói tới vị trí, vai trò của Chính phủ và cụm từ “công bộc”, thậm chí “đầy tớ” khi nói về thái độ, trách nhiệm của CBCC đối với nhân dân. Đó chính là tuyên ngôn rõ ràng về sự công nhận quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước, quyền lực cao nhất trong xã hội thuộc về người dân.

Có thể nói, từ Nhà nước dân chủ, nhân dân (Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) với một “Chính phủ phục vụ” đến Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân (Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) với một “Chính phủ kiến tạo”... đều có mẫu số chung là “từ nhân dân mà ra

và vì nhân dân mà phục vụ”. Nhà nước hay CPKT, xét đến cùng chính là thực hiện “cho đúng, cho đủ” những chức năng, nhiệm vụ của một Nhà nước pháp quyền hiện đại trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đặc thù ở nước ta, nhân dân thực hiện quyền làm chủ đất nước và xã hội thông qua Đảng, Nhà nước, đoàn thể nhân dân và cả hệ thống chính trị - xã hội. Nhân dân xây dựng bộ máy nhà nước, chính quyền từ trung ương tới cơ sở, cử cán bộ đảm nhận những vị trí chủ chốt trong bộ máy hành chính nhà nước... Quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước là của nhân dân; bộ máy, cơ cấu tổ chức của Chính phủ là do nhân dân xây dựng nên; chính quyền và đội ngũ CBCC là do nhân dân cử ra. Vì vậy, chúng ta chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền, CPKT phát triển, liên chính, hành động sẽ cần sự đồng lòng và quyết tâm hành động nhất quán, triệt để của cả hệ thống chính trị - xã hội, toàn Đảng, toàn dân, của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và mỗi người dân...□

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 2. H. NXB Chính trị quốc gia, 1995, tr. 270.
2. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 7. H. NXB Chính trị quốc gia, 1995, tr. 216 - 219.
3. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 6. H. NXB Chính trị quốc gia, 1995, tr. 232, 515.
- 4, 6, 7. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 4. H. NXB Chính trị quốc gia, 1995, tr. 56; 57; 56.
5. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 12. H. NXB Chính trị quốc gia, 1995, tr. 223.
8. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 9. H. NXB Chính trị quốc gia, 2000, tr. 593.

Tài liệu tham khảo:

1. Bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ ngày 04/5/2016, thutuong.chinhphu.vn
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2016.
3. *Hiến pháp* năm 2013.